

SỰ PHÂN BIỆT GIỮA THUẬT NGỮ VỚI TỪ THÔNG THƯỜNG, DANH PHÁP VÀ TỪ NGHỀ NGHIỆP

QUÁCH THỊ GẤM *

Tóm tắt: Thuật ngữ là đơn vị khá trừu tượng, ranh giới phân định thuật ngữ với các đơn vị khác như từ thông thường, danh pháp và từ nghề nghiệp đôi khi không rõ ràng, bởi giữa chúng luôn có sự chuyển hóa lẫn nhau. Bài viết này tập trung làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt giữa các đơn vị này nhằm giúp độc giả nhận diện được thuật ngữ một cách rõ nhất.

Từ khóa: Thuật ngữ, từ thông thường, từ nghề nghiệp, tương đồng, khác biệt.

Abstract: The term is a quite abstract unit. The boundaries that distinguish terms from other units such as common words, nomenclature and jargons are sometimes unclear, because there is always mutual transformation between them. This article focuses on clarifying the similarities and differences between these units to help readers identify the terms most clearly.

Key words: Terms, common words, nomenclature, jargons, similarities, differences.

1. Mở đầu

Trong nghiên cứu về thuật ngữ, một vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng đó là việc phân định thuật ngữ với các đơn vị liên quan: từ thông thường, từ nghề nghiệp, đặc biệt là danh pháp. Đây là những đơn vị có mối liên hệ khá gần gũi với thuật ngữ. Do đó, việc

phân định này sẽ giúp việc nhận diện thuật ngữ một cách rõ ràng hơn, tránh nhầm lẫn với các đơn vị khác, đồng thời góp phần làm sáng tỏ bản chất của thuật ngữ. Qua đó, cũng là đóng góp vào việc làm sáng rõ những vấn đề mang tính lý luận cơ bản của thuật ngữ. Bài viết đi sâu tìm hiểu một cách chi tiết và hệ thống về sự phân biệt này.

2. Phân biệt thuật ngữ và từ thông thường

Hầu hết các nhà ngôn ngữ học đều cho rằng, trong ngôn ngữ có một sự đối lập lưỡng phân giữa thuật ngữ và từ thông thường [1], [2], [3], [4], [10],...

Trước hết, về bản chất, khái niệm của hai đơn vị này rất khác nhau. So với từ thông thường, thuật ngữ có ngoại diên hẹp hơn nhưng nội hàm sâu hơn và được biểu thị một cách logic và chặt chẽ hơn [2, tr.261-262]. Điều này cũng có nghĩa là “nghĩa biểu vật của thuật ngữ trùng hoàn toàn với sự vật, hiện tượng có thực trong thực tế của ngành kỹ thuật tương ứng. Và ý nghĩa biểu niệm của thuật ngữ cũng là những khái niệm về các sự vật hiện tượng này đúng như chúng tồn tại trong tư duy” [1, tr.410]. Vì vậy, mặc dù cả hai đơn vị này đều có chức năng định danh,

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: quachthigam@yahoo.com

nhưng định danh ở từ thông thường chỉ là gọi tên sự vật, còn ở thuật ngữ là gọi tên khái niệm.

Vì ý nghĩa của thuật ngữ là định nghĩa một cách logic khái niệm, chứa đựng nội dung thuần lý trí, nên thuật ngữ không mang tính biểu cảm, biểu thị sự đánh giá chủ quan của con người, không có đồng nghĩa, trái nghĩa và các biến thể phong cách chức năng như từ thông thường.

Về mặt sử dụng, Teresa [14] cho rằng, những người sử dụng từ thông thường đều là những người nói ngôn ngữ, còn những người sử dụng thuật ngữ là những nhà chuyên môn trong một lĩnh vực cụ thể. Từ thông thường được sử dụng trong những tình huống khác nhau, trong khi việc sử dụng thuật ngữ thuộc một lĩnh vực chuyên ngành lại chỉ giới hạn trong lĩnh vực chuyên ngành đó. Thuật ngữ thường được sử dụng để nói về những chủ đề chuyên môn, còn từ thông thường được sử dụng để nói về bất kỳ chủ đề nào trong cuộc sống hàng ngày, để diễn đạt cảm xúc,...

thống thuật ngữ Báo chí như *giấy, trang, xén, bìa,...* Ngược lại, cũng có những thuật ngữ Báo chí đã đi vào ngôn ngữ toàn dân và ngày càng quen thuộc với đời sống hàng ngày như *báo, tạp chí, tin, bình luận, phỏng vấn, nhà báo,...*

3. Phân biệt thuật ngữ và danh pháp

Việc phân biệt thuật ngữ và danh pháp lần đầu tiên được Vinokur (1939) bàn đến. Ông cho rằng, bản chất của danh pháp là võ đoán và không có quan hệ trực tiếp với tư duy (dẫn theo [10, tr.7]). Sau này, một số tác giả khác như Reformatxki [9], Superanskaja [11], Nguyễn Thiện Giáp [3],... cũng chỉ ra sự khác biệt giữa thuật ngữ và danh pháp khá rõ: “Hệ thuật ngữ trước hết có mối liên hệ với hệ khái niệm của một môn khoa học nào đó, còn danh pháp chỉ nhãn hiệu hóa đối tượng của khoa học thôi. Vì vậy, danh pháp có thể coi là thể liên tục của các chữ cái (vitamin A, vitamin B,...), hay là thể liên tục của các con số (MAC-5, MAC-8) và của mọi thứ dấu hiệu có

Bảng 1. Phân biệt giữa thuật ngữ và từ thông thường

Tiêu chí phân biệt	Thuật ngữ	Từ thông thường
<i>Chức năng</i>	Định danh khái niệm (gọi tên khái niệm) khoa học	Định danh sự vật (gọi tên sự vật) thông thường
<i>Bản chất</i>	Đơn nghĩa; biểu thị chính xác khái niệm, thuần lý trí, không phụ thuộc vào ngữ cảnh	Đa nghĩa; biểu thị sự đánh giá mang tính chủ quan của con người với các biến thể phong cách chức năng, phụ thuộc vào ngữ cảnh, cảm xúc, tâm trạng
<i>Nhân tố tác động</i>	Phụ thuộc vào sự phát triển của khoa học	Phụ thuộc vào sự biến đổi của hệ thống từ vựng và sự phát triển của ngôn ngữ
<i>Phạm vi sử dụng</i>	Trong một lĩnh vực/ngành/ chuyên ngành khoa học hoặc chuyên môn	Phổ biến trong toàn dân
<i>Đối tượng sử dụng</i>	Người có chuyên môn hoặc có trình độ tri thức nhất định	Toàn dân
<i>Vị trí</i>	Thuộc phong cách ngôn ngữ khoa học	Thuộc nhiều phong cách với các biến thể phong cách khác nhau: phong cách sinh hoạt, phong cách nghệ thuật

Tuy nhiên, trong một số trường hợp thuật ngữ có thể trở thành từ thông thường và từ thông thường có thể được thuật ngữ hóa [3], [5]. Trong lĩnh vực Báo chí, chúng tôi nhận thấy một số từ thông thường đã đi vào hệ

tính ước lệ, tùy tiện khác. Danh pháp không tương quan trực tiếp với các khái niệm của khoa học. Vì vậy, danh pháp không tiêu biểu cho hệ khái niệm của khoa học” [10, tr.145-146]. So với thuật ngữ, số lượng của danh

pháp là rất lớn: “Nếu cái máy nào đó chẳng hạn có mấy nghìn chi tiết và mỗi chi tiết như thế lại có tên gọi riêng của mình thì điều này cũng không có nghĩa là phải có bằng ngàn ấy khái niệm” [10, tr.145].

Như vậy, theo các nhà nghiên cứu, danh pháp không có quan hệ trực tiếp với khái niệm khoa học như thuật ngữ, danh pháp chỉ là tên gọi các sự vật, hiện tượng cụ thể trong một ngành khoa học nhất định.

Ví dụ dưới đây sẽ cho thấy rõ hơn sự phân biệt giữa thuật ngữ và danh pháp. Chẳng hạn, trong lĩnh vực Báo chí, các từ như *báo*, *tạp chí*, *chương trình*, *chuyên mục*,... là những thuật ngữ, còn tên riêng của các loại báo, tạp chí, chương trình, chuyên mục như báo *Nhân dân*, báo *Tiền phong*, tạp chí *Gia đình*, tạp chí *Vĩ trê thơ*, chương trình *Người đương thời*, chương trình *Người xây tổ ấm*, chuyên mục *Thư ngỏ*, chuyên mục *Chuyện tuần này*, chuyên mục *Hỏi nhanh - đáp gọn*,... là danh pháp. Hoặc trong Địa lý, các từ như *biển*, *núi*, *sông*, *hồ*,... là những thuật ngữ, còn các tên biển, núi, sông hồ cụ thể như: *Biển Đông*, *Sông Hồng*, *sông Cửu Long*, *hồ Hoàn Kiếm*, *hồ Ba Bể*, *Hồ Tây*,... là các danh pháp.

Bảng 2. Phân biệt giữa thuật ngữ và danh pháp

Tiêu chí phân biệt	Thuật ngữ	Danh pháp
<i>Bản chất</i>	Tên gọi các khái niệm khoa học	Tên gọi các sự vật, hiện tượng cụ thể trong một ngành khoa học
<i>Số lượng</i>	Hữu hạn	Vô hạn
<i>Ví dụ</i>	- sông - báo	- sông Hồng, sông Lô, sông Hương, sông Cửu Long,... - báo Nhân Dân, báo Lao Động, báo Phụ nữ, báo Hoa học trò,...

Tuy nhiên, giữa thuật ngữ và danh pháp cũng có điểm giống nhau duy nhất đó là “tính độc lập của danh pháp và của thuật ngữ khỏi ngữ cảnh và tính chất trung hòa về tu từ của

chúng, tính mục đích rõ ràng trong sử dụng, tính bền vững và khả năng tái hiện trong lời nói” [6, tr.3]. Superanskaja còn cho rằng, thực ra, giữa thuật ngữ và danh pháp không có ranh giới tuyệt đối, hai lớp từ vựng này tác động qua lại lẫn nhau: danh pháp, trong những trường hợp nhất định, có thể chuyển thành thuật ngữ khi nó rơi vào trong hệ thống từ vựng khác [11, tr.7].

Thực tế có thể dẫn chứng cho điều Superanskaja nhận định vì một số trường hợp danh pháp có mối liên quan đến khái niệm. Đó là những danh pháp khiến chúng ta liên tưởng đến khái niệm về sự vật, đối tượng mà thuật ngữ biểu đạt. Chẳng hạn, trong Báo chí, đặc biệt thời kỳ kháng chiến có rất nhiều tên các tờ báo được đặt sát với nội dung tuyên truyền của tổ chức Đảng. Chẳng hạn, trong giai đoạn 1930 - 1936 để đấu tranh với những tư tưởng của các đảng viên Quốc dân Đảng nhằm kiên định lập trường của giai cấp vô sản, cho nên đã xuất hiện những tờ báo mang tên như *Giữ trọn khí tiết* của nhà tù Phú Quốc; *Con đường chính*, *Đuốc đưa đường* của nhà tù Quảng Ngãi; *Trên đường tranh đấu* của nhà tù Côn Sơn;... Đến những năm 1939 – 1945, nhiệm vụ của cách mạng chuyển sang một giai đoạn mới, các tờ báo cũng đã thể hiện niềm tin chiến thắng với các tên báo như: *Suối reo* của nhà tù Sơn La, *Bình Minh* của nhà tù Hòa Bình, *Thông reo* của nhà tù Thái Nguyên,... Hoặc trong những năm toàn quốc kháng chiến đã xuất hiện tờ báo mang tên *Cứu quốc*. Nhưng bước sang giai đoạn hòa bình, miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, huy động toàn dân vào xây dựng cuộc sống mới thì tờ báo này đã được đổi sang tên là báo *Nhân dân*. Như vậy, tên tờ báo, tức danh pháp nói trên, cũng phản ánh được tính lịch sử xã hội cũng như sự định hướng xã hội của báo chí.

4. Phân biệt thuật ngữ và từ nghề nghiệp

Từ nghề nghiệp thường được các nhà nghiên cứu quan niệm đó là các đơn vị từ vựng được sử dụng giữa những người cùng

làm trong một ngành nghề cụ thể tại một làng, một vùng cư dân nào đó, và đó là các *nghề thủ công* như nghề gốm sứ, nghề dệt, nghề mộc, nghề giấy,...[3], [12]. Có thể nhận thấy một số điểm tương đồng và khác biệt của lớp từ này so với thuật ngữ như sau:

Thứ nhất, *về mặt nội dung*, từ nghề nghiệp và thuật ngữ đều là những tên gọi duy nhất của hiện tượng trong thực tế, đồng thời cả thuật ngữ và từ nghề nghiệp đều có thể chuyển hóa thành từ thông thường khi những khái niệm của chúng được sử dụng phổ biến trong xã hội, làm giàu thêm vốn từ vựng chung của dân tộc [3, tr.303]. Về điểm này, Đỗ Hữu Châu cũng cho rằng, thuật ngữ và từ nghề nghiệp đều có đặc tính cơ bản là ý nghĩa biểu vật trùng với sự vật hiện tượng thực có trong ngành nghề và ý nghĩa biểu niệm đồng nhất với các khái niệm về sự vật, hiện tượng đó [1, tr.253].

Thứ hai, *về mặt sử dụng*, từ nghề nghiệp cũng giống như thuật ngữ là lớp từ được dùng hạn chế, chúng chỉ được dùng nhiều trong một ngành nghề nhất định [3, tr.303].

Tuy nhiên, khác với thuật ngữ, vì từ nghề nghiệp gắn liền với những hoạt động sản xuất hoặc ngành nghề cụ thể một cách trực tiếp, cho nên từ nghề nghiệp thường mang tính cụ thể, gợi hình ảnh cao. Vì vậy, từ nghề nghiệp còn được dùng cả trong phong cách của ngôn ngữ văn học, nghệ thuật. Đặc biệt, các nhà nghiên cứu đều cho rằng, mức độ khái quát về ý nghĩa biểu niệm của chúng thấp hơn thuật ngữ khoa học. “Thuật ngữ chuyên môn gồm thuật ngữ những ngành khác nhau trong khoa học, các thuật ngữ - định nghĩa, xác định ra khái niệm, nghĩa những thuật ngữ này không mang bất cứ thành tố xúc cảm và biểu cảm nào. Từ nghề nghiệp là những hiện thực của các ngành sản xuất khác nhau, của các nghề thủ công,... có thể mang sắc thái xúc cảm và biểu cảm” (dẫn theo [7, tr.132-133]). Bên cạnh đó, Kapanadze chỉ ra một đặc điểm khác biệt khá quan trọng của từ nghề nghiệp so với thuật ngữ đó là từ

nghề nghiệp “không bao giờ tạo thành một hệ thống khép kín, đó là những đơn vị rời rạc không liên kết với nhau” [4, tr. 14 và 92].

Bảng 3. Phân biệt giữa thuật ngữ và từ nghề nghiệp

Tiêu chí phân biệt	Thuật ngữ	Từ nghề nghiệp
<i>Chức năng</i>	Tên gọi của các khái niệm, đối tượng thuộc các ngành khoa học	Tên gọi của các khái niệm, đối tượng thuộc các nghề thủ công
<i>Bản chất</i>	Thuần lý trí	Mang tính cụ thể, gợi hình ảnh cao
<i>Tính hệ thống</i>	Có tính hệ thống	Những đơn vị đơn lẻ
<i>Phạm vi sử dụng</i>	Dùng trong phong cách ngôn ngữ khoa học	Dùng cả trong phong cách ngôn ngữ văn học, nghệ thuật

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tương đồng và khác biệt trên, giữa thuật ngữ và từ nghề nghiệp còn diễn ra sự xâm nhập, chuyển hóa lẫn nhau. Từ nghề nghiệp trong quá trình tồn tại và phát triển có thể chuyển hóa thành thuật ngữ khi các ngành nghề thủ công đó được công nghiệp hóa, hiện đại hóa và trở thành ngành khoa học. Bên cạnh đó, các ngành nghề thủ công nghiệp đang tồn tại song hành cùng với các ngành công nghiệp tương ứng cũng có thể tiếp nhận các thuật ngữ khoa học trở thành từ nghề nghiệp để hiện đại hóa và làm phong phú thêm cho ngành nghề của mình.

5. Kết luận

Thuật ngữ là đơn vị khá trừu tượng, ranh giới phân định thuật ngữ với từ thông thường, danh pháp và từ nghề nghiệp đôi khi không rõ ràng bởi giữa chúng luôn có sự chuyển hóa lẫn nhau. Tuy nhiên, có thể phân biệt chúng dựa trên một số phương diện cơ bản như: chức năng, bản chất, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng,... để qua đó chỉ ra được những điểm tương đồng và khác biệt giữa thuật ngữ với các đơn vị từ vựng có mối liên quan gần gũi này. Việc phân định này góp phần làm sáng tỏ thêm các đặc trưng của

thuật ngữ. Xét về mặt thực tiễn, công việc này giúp cho các nhà từ điển có thể lựa chọn chính xác các đơn vị là thuật ngữ phục vụ cho việc biên soạn từ điển chuyên ngành nói chung và từ điển thuật ngữ nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Hữu Châu, *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1981.
- [2] Mai Ngọc Chừ - Vũ Đức Nghiệu - Hoàng Trọng Phiến, *Cơ sở Ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb. Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội, 1990.
- [3] Nguyễn Thiện Giáp, *Từ vựng tiếng Việt*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1985.
- [4] Kapanadze, L. A., Trần Thị Tuyên (dịch), *Về những khái niệm thuật ngữ và hệ thuật ngữ*, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, 1978.
- [5] Lê Khả Kế, “Về vấn đề thống nhất và chuẩn hóa thuật ngữ khoa học tiếng Việt”, *Ngôn ngữ*, số 3 + 4, 1979.

- [6] Hà Quang Năng “Một số vấn đề cơ bản về phương pháp luận biên soạn từ điển thuật ngữ”, *Từ điển học & Bách khoa thư*, số 6, 2010.
- [7] Prohorova N. V., *Về tính biểu cảm trong thuật ngữ*, Tài liệu dịch của Viện Ngôn ngữ, Hà Nội, 1978.
- [8] Đào Duy Quát, Đỗ Quang Hưng, Vũ Huy Thông (Chủ biên), *Tổng quan lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam 1925 - 2010*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.
- [9] Reformatxki A. A., *Những vấn đề về thuật ngữ*, Tài liệu dịch của Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, 1961.
- [10] Reformatxki A. A., Hồ Anh Dũng (dịch), *Thế nào là thuật ngữ và hệ thuật ngữ*, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, 1978.
- [11] Superanskaja A. V., Như Ý dịch, *Thuật ngữ và danh pháp*, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, 1976.
- [12] Lê Văn Trường, “Từ nghề nghiệp góme”, *Những vấn đề Ngôn ngữ học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
- [13] Cluver, A.D. de V.comp., *A Manual of Terminography*, Human, Pretoria.
- [14] Teresa Cabre, M., *Terminology: Theory, methods and applications*, Universitat Pompeu Fabra, John Benjamins Publishing Company, Amsterdam/ Philadelphia, 1999.

⇒ Tiếp theo trang 21 (TÌM HIỂU VIỆC BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN CHUYÊN NGÀNH...)

vực Tham vấn tâm lý nói riêng - một ngành học đang có những bước phát triển mạnh mẽ ở nước ta hiện nay. Công trình *Từ điển Tham vấn tâm lý* cũng rất có ích cho những người thực hành tham vấn, các giảng viên và sinh viên ngành Tâm lý học, có ích cho những người hoạt động trong các ngành trợ giúp khác như Công tác xã hội, Giáo dục học, Tâm thần học,... Đây cũng là nguồn tài liệu cho bất kỳ ai đang làm trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ chăm sóc như sức khỏe, giáo dục, chăm sóc tinh thần, dịch vụ xã hội và công tác xã hội.

CHÚ THÍCH

¹ Đề tài cấp Bộ do PGS. TS. Vũ Ngọc Hà làm Chủ nhiệm, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam là Tổ chức chủ trì, thực hiện năm 2023 - 2024 (giai đoạn 2).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Dũng (Chủ biên), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2008.
- [2] Vũ Dũng (Chủ biên), *Từ điển Thuật ngữ Tâm lý học*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2012.
- [3] Vũ Ngọc Hà, *Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ khoa học cấp Bộ “Biên soạn Từ điển Tham vấn tâm lý”*, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, 2022.
- [4] Vũ Ngọc Hà, *Thuyết minh nhiệm vụ khoa học cấp Bộ “Biên soạn Từ điển Tham vấn tâm lý (giai đoạn 2)”*, Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, 2023
- [5] Nguyễn Văn Lũy - Lê Quang Sơn (Đồng Chủ biên), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.
- [6] Gladding, S. T., *The Counseling Dictionary*, Fourth Edition, American Counseling Association, Alexandria, 2018.